

BÀI HỌC 9

CUỘC TRUYỀN GIÁO THỨ HAI

CÂU GÓC: “Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện thấy rằng: Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thinh; ta ở cùng người, chẳng ai tra tay trên người đặng làm hại đâu; vì ta có nhiều người trong thành nầy” (Công vụ 18:9, 10).

KINH THÁNH NGHIÊN CỨU: Công vụ 16; Rô-ma. 3:28; Ga-la-ti 2:16; Công vụ 17; 1 Cô-rinh-tô 1:23; Công vụ 18:1-10.

Trở lại An-ti-ốt, Phao-lô và Ba-na-ba đã nuôi dưỡng hội thánh và tiếp tục công việc truyền giáo. Dường như đây là lần cuối cùng họ làm việc cùng nhau, vì một sự bất đồng ý sâu xa dẫn đến sự phân rẽ của họ. Lý do cho sự bất đồng ý của Phao-lô và Ba-na-ba là Giảng Mác, anh em bà con của Ba-na-ba (Cô-lô-se 4:10). Khi Phao-lô rủ Ba-na-ba trở lại nơi họ đã truyền giáo trong cuộc hành trình trước, Ba-na-ba muốn đem người anh em họ của mình đi cùng, nhưng Phao-lô chống lại vì Mác đã bỏ hai người trong quá khứ (Công vụ 13:13).

Tuy nhiên, việc Phao-lô và Ba-na-ba phân rẽ đã trở thành một ơn phước, bởi vì trong việc phân chia nỗ lực, họ có thể làm việc trong một khu vực rộng lớn hơn chương trình ban đầu của họ. Ba-na-ba đưa Mác trở về Chíp-rơ, quê hương của Ba-na-ba (Công vụ 4:36). Trong khi đó, Phao-lô chọn Si-la, đi qua Sy-ri và Si-li-si, làm cho các hội thánh ở đó vững bền. Trước khi đến An-ti-ốt lần đầu tiên, Phao-lô đã trải qua nhiều năm ở Tạt-sơ (Công vụ 9:30; 11:25, 26). Bây giờ ông có cơ hội để thăm lại các hội thánh mà ông đã thành lập ở đó. Tuy nhiên, chương trình của Đức Chúa Trời dành cho ông thì lớn hơn nhiều so với những gì ông cảm nhận.

1. TRỞ LẠI LÍT-TRƠ

Theo bản tường thuật của Lu-ca thì Phao-lô gần như đi thẳng đến Đet-bơ và Lít-trơ. Còn về Sy-ri và Si-li-ci, điều duy nhất ông nói là Phao-lô đi qua những khu vực này để giúp các hội thánh được vững bền (Công vụ 15:41).

Đọc Công vụ 16:1-13. Hành động của Phao-lô ở đây dạy chúng ta gì về sự nhạy cảm của ông trong sự làm việc với những người khác?

Mặc dù cha của Ti-mô-thê là một người Ngoại, mẹ chàng là một Cơ Đốc nhân Do Thái; tên là Eunice. Mặc dù không chịu cắt bì, Ti-mô-thê đã biết Kinh Thánh từ thời thơ ấu (2 Ti-mô-thê 3:15), ngụ ý rằng chàng cũng là một người đạo đức. Là một Cơ Đốc nhân, chàng được sự tôn trọng và ngưỡng mộ của tất cả các tín đồ địa phương.

Bởi vì người Do Thái tính dòng dõi Do Thái của mình qua người mẹ chứ không phải người cha, do đó Ti-mô-thê là người Do Thái. Chàng đã không được cắt bì vào ngày thứ tám sau khi sinh, có lẽ vì cha, một người Hy Lạp, xem việc cắt bì là man rợ.

Mؤمن đem Ti-mô-thê theo như một người cộng sự và biết rằng, như một người Do Thái không cắt bì, chàng sẽ bị cấm vào các nhà hội Do Thái dưới sự lên án là bỏ đạo, Phao-lô đã cho phép chàng chịu phép cắt bì. Động lực của Phao-lô để làm như vậy là hoàn toàn thực tế và không nên coi là mâu thuẫn với Phúc âm ông rao giảng.

Sau khi xem lại những nơi mà ông đã có trong cuộc hành trình đầu tiên của mình, Phao-lô đã quyết định đi về phía tây nam, có thể đến Ê-phê-sô, ở A-si, nhưng Đức Thánh Linh ngăn cản ông làm như vậy. Rồi ông di chuyển về phía bắc, cố gắng đi đến Bi-thi-ni, nhưng một lần nữa không nói rõ chi tiết, Đức Thánh Linh không cho phép ông đi đến đó. Bởi vì ông đã đi qua My-si, lựa chọn duy nhất của Phao-lô là đi về phía tây tới hải cảng Trô-ách, từ đó ông có thể đi thuyền đến nhiều nơi.

Tuy nhiên, trong sự hiện thấy ban đêm, Đức Chúa Trời cho ông thấy nên đi thuyền đến Ma-xê-đoan. Khi những người bạn đồng hành của ông biết về sự hiện thấy, họ kết luận rằng Chúa thật sự đã gọi họ để chia sẻ Phúc âm với người Ma-xê-đoan.

Hãy suy nghĩ tại sao Phao-lô làm phép cắt bì cho Ti-mô-thê. Điều này nên dạy chúng ta gì về việc sẵn sàng làm những điều mà chúng ta không phải lúc nào cũng đồng ý hoặc cho là cần thiết, nhưng điều đó sẽ giúp cho một mục đích lớn hơn?

2. PHI-LÍP

Khi đến Ma-xê-đoan, Phao-lô và những người đồng hành của ông đi đến Phi-líp, nơi họ thành lập hội thánh Cơ Đốc đầu tiên ở Âu Châu.

Đọc Công vụ 16:11-24. Các nhà truyền giáo đi đâu vào ngày Sa-bát và tại sao? Điều gì đã xảy ra với họ ở đó?

Bất cứ khi nào Phao-lô đến thành phố, thói quen của ông là đến thăm nhà hội Do Thái ở địa phương vào ngày Sa-bát để làm chứng cho người Do Thái (Công vụ 13:14, 42, 44; 17:1, 2; 18:4). Ở Phi-líp, ông và nhóm của ông đi đến bờ sông để cầu nguyện – cùng với một số phụ nữ, và những người tín đồ Do Thái và người Ngoại – có thể là không có nhà hội Do Thái trong thành phố. Điều này có nghĩa là Phao-lô đã không đến các nhà hội Do Thái vào các ngày Sa-bát chỉ vì mục đích truyền giáo, mà còn vì đó là ngày thờ phượng của ông.

Đọc Công vụ 16:25-34. Coi lại câu chuyện về sự trở lại đạo của người để lao. Ông cần phải làm gì để được cứu?

Câu trả lời Phao-lô và Si-la cho câu hỏi của người để lao phù hợp với Phúc âm, vì sự cứu rỗi hoàn toàn qua đức tin nơi Đức Chúa Giê-su (Rô-ma 3:28; Ga-la-ti 2:16). Tuy nhiên, chúng ta không thể kết luận từ câu chuyện này là chỉ cần tin Đức Chúa Giê-su là cần thiết cho phép báp-têm. Mỗi người muốn chịu phép báp-têm cần phải học lễ thật trong Kinh Thánh.

Chúng ta biết gì về người để lao? Có phải ông ta là người Do Thái hay theo đạo Do Thái? Trong cả hai trường hợp, điều ông cần là tin Đức Chúa Giê-su là Chúa và Đấng Cứu Thế. Điều gì sẽ xảy ra nếu ông ta là người Ngoại đã biết và thờ phượng Đức Chúa Trời, như Cọt-nây, Ly-đi (Công-16:14) và nhiều người khác trong Công vụ? Còn nếu ông ta đã từng đến dự các buổi truyền giảng Phúc âm của Phao-lô trong thành phố thì sao? Dù sự kiện về ông ta thế nào, sự ngắn gọn của câu chuyện này không nên được dùng như một cơ để làm phép báp-têm một cách nhanh chóng.

Đọc Công vụ 16:31-34. Điều này dạy chúng ta gì về sự hy sinh đầy đủ và trọn vẹn của Đấng Christ cho chúng ta? Làm thế nào bạn có thể học hỏi từng ngày một, để đảm bảo sự công bình của Đấng Christ bao phủ bạn như là niềm hy vọng duy nhất của sự cứu rỗi?

3. THÀNH TÊ-SA-LÔ-NI-CA VÀ BÊ-RÊ

Khi Phao-lô và Si-la được thả ra, hai nhà truyền giáo rời Phi-líp (Công vụ 16:35-40). Từ Phi-líp, Phao-lô và những bạn đồng hành của ông đi thẳng tới Tê-sa-lô-ni-ca, thủ đô của Ma-xê-đoan.

Đọc Công vụ 17:1-9. Những người Do Thái ở Tê-sa-lô-ni-ca đã phản ứng thế nào về việc rao giảng thành công của Phao-lô giữa các người Ngoại?

Một lần nữa chúng ta thấy Phao-lô đi tìm nhà hội nơi ông có thể chia sẻ Phúc âm. Nhiều người Hy Lạp kính sợ Chúa và mấy người đàn bà sang trọng tin sứ điệp của Phao-lô. Những tín đồ này “đã kết hợp với Phao-lô và Si-la” (Công vụ 17:4), dường như họ thành lập một nhóm riêng và không họp tại nhà hội Do Thái, nhưng có thể là ở nhà của Gia-sôn.

Vì đây lòng ghen ghét, những người Do Thái xui giục dân gây loạn. Ý định của họ là đưa Phao-lô và Si-la đến trước quan án trong thành và tố cáo. Nhưng họ không tìm thấy hai nhà truyền giáo, nên kéo Gia-sôn và mấy anh em khác đến quan án vu cáo là đã chứa chấp những người chống lại vua.

Đọc Công vụ 17:10-15. Sự đáp ứng của người Do Thái ở Bê-rê so với ở Tê-sa-lô-ni-ca là gì?

Chữ Hy Lạp *eugenēs* (Công vụ 17:11) lúc đầu có nghĩa là “sinh ra trong dòng quý tộc” nhưng về sau ý nghĩa này thay đổi. Bây giờ chữ đó có nghĩa là người có óc “cởi mở.” Người Do Thái ở Bê-rê được ca ngợi không phải vì họ đồng ý với Phao-lô và Si-la nhưng vì họ sẵn lòng tra xem Kinh Thánh hàng ngày để coi lời giảng có đúng không. Thật dễ dàng để vui mừng về Phúc âm khi chúng ta nghe giảng lần đầu tiên. Nhưng nếu không nghiên cứu Kinh Thánh để hiểu lẽ thật, thì kinh nghiệm của chúng ta chỉ hời hợt và ngắn ngủi.

Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn, sự rối loạn xảy ra đã làm gián đoạn chức vụ thành công của Phao-lô ở Bê-rê, buộc ông phải di chuyển về phía nam tới A-thên.

Khi nào là lần cuối cùng bạn học Kinh Thánh cũng như người Bê-rê?

4. PHAO-LÔ Ở A-THÊN

Thành phố A-thên là trung tâm văn hóa ở Hy Lạp trong thời Tàn Ước. Cả thành phố đầy những hình tượng. Những bức tượng bằng đá cẩm thạch của người và thần hiện diện khắp nơi. Nhiều bức tượng đặt ở ngay cổng vào, là nơi công cộng ở giữa thành phố. Phao-lô rất buồn về tất cả các bức tượng ở khắp mọi nơi. Vì vậy, ông đã thay đổi những gì ông luôn luôn làm khi lần đầu tiên đến một thành phố. Ông không đi đến nhà hội Do Thái. Lần này ông làm một công hai việc: hằng tuần ông lý luận với người Do Thái và những người Ngoại trong nhà hội, và mỗi ngày ông tranh luận công khai với người Hy Lạp ở A-thên. (Đọc Công vụ 17:15-22).

Khi người A-thên sẵn sàng nghe một điều gì đó mới mẻ, một số triết gia quan tâm đến sự dạy dỗ của Phao-lô và mời ông đến gặp nhóm A-rê-ô-ba, một hội đồng cao cấp của thành phố. Trong bài phát biểu, Phao-lô đã không trích dẫn từ Kinh Thánh hoặc nói về lịch sử Chúa đối xử với dân Do Thái, như ông thường làm khi nói với khán giả người Do Thái (so sánh với Công vụ 13:16-41); cách trình bày như vậy sẽ không có ý nghĩa nhiều với loại khán giả này. Thay vào đó, ông nói về một số lẽ thật quan trọng trong Kinh Thánh theo cách mà những người ngoại có thể hiểu được.

Đọc Công vụ 17:22-31. Trong bài giảng cho nhóm A-rê-ô-ba, ông đã trình bày những lẽ thật vĩ đại nào về Đức Chúa Trời và sự cứu rỗi, lịch sử và nhân loại?

Những lời của Phao-lô dường như vô lý đối với nhóm người trí thức ngoại giáo, những khái niệm của họ về Đức Chúa Trời và tôn giáo đã bị sai lạc rất nhiều. Chúng ta không biết Phao-lô muốn kết thúc sứ điệp của mình thế nào, vì ông đã bị nhạo báng ngay khi nhắc đến sự phán xét của Đức Chúa Trời (Công vụ 17:31). Niềm tin này không phù hợp với hai khái niệm của Hy Lạp: (1) Đức Chúa Trời thì hoàn toàn siêu việt, không liên quan gì đến thế giới hay quan tâm đến các vấn đề của con người, và (2) khi một người chết thì không sống lại. Điều này giúp giải thích tại sao Phúc âm là điều ngu xuẩn đối với người Hy Lạp (1 Cô-rinh-tô 1:23), và số người theo đạo Chúa ở A-thên thì ít.

Tuy nhiên, trong số những người tin nhận đạo có một số có ảnh hưởng nhất trong xã hội A-thên, như Đê-ni là một quan tòa của A-rê-ô-ba, và Đa-ma-ri, để cập đến tên bà ấy có nghĩa là bà ta có địa vị trong xã hội, nếu không phải là một thành viên của hội đồng (Công vụ 17:34).

Cách tiếp cận khác nhau của Phao-lô trước A-rê-ô-ba cho thấy nhận thức của ông về những khác biệt về xã hội và văn hoá. Ông còn trích dẫn một nhà thơ ngoại giáo (Công vụ 17:28) để làm rõ quan điểm của mình. Điều này nên dạy chúng ta gì về cách chúng ta có thể dùng các phương pháp khác nhau để giao tiếp với những người khác nhau?

5. PHAO-LÔ Ở CÔ-RINH-TÔ

Công vụ 18:1-11 kể lại kinh nghiệm của Phao-lô ở Cô-rinh-tô, nơi ông sẽ ở lại đó trong một năm rưỡi. A-qui-la và Bê-rít-sin sẽ trở thành những người bạn thân suốt đời của Phao-lô (Rô-ma 16:3; 2 Ti-mô-thê 4:19). Câu chuyện này ngụ ý rằng hai người đã là Cơ Đốc nhân khi họ đến Cô-rinh-tô, có thể là do sự trục xuất người Do Thái từ La Mã bởi Hoàng đế Cơ-lốt. Sử gia La Mã Suetonius dường như cho rằng sự trục xuất xảy ra do những rối loạn trong cộng đồng người Do Thái liên quan đến tên của “Đấng Christ” (Claudius 25.4), điều này có lẽ là kết quả của việc rao giảng phúc âm của tín đồ Do Thái địa phương. Do đó, có thể A-qui-la và Bê-rít-sin đã tham gia vào các hoạt động như vậy. Trong bất kỳ trường hợp nào, ngoài việc chia sẻ cùng một đức tin và nền tảng Do Thái giống nhau, Phao-lô và những người bạn mới của ông cũng làm nghề may trại.

Đọc Công vụ 18:4-17. Kết quả của công việc truyền giáo của Phao-lô tại Cô-rinh-tô là gì?

Khi Si-la và Ti-mô-thê đến từ Ma-xê-đoan, họ đem theo sự hỗ trợ tài chính cho hội thánh ở đó (2 Cô-rinh-tô 11:8, 9) thì Phao-lô hết lòng chuyên lo rao giảng. Chính sách của Phao-lô là sống bằng lợi tức của mình trong chức vụ của mình, mặc dù ông cũng dạy rằng “ai rao giảng Tin lành thì được nuôi mình bởi Tin lành” (1 Cô-rinh-tô 9:14).

Mặc dù sự phản đối mạnh mẽ của người Do Thái đối với sứ điệp của Phao-lô, một số người Do Thái và người Ngoại đã tin. Trong số đó có Cơ-rít-bu, chủ nhà hội và cả nhà đều tin. Nhiều người Cô-rinh-tô cũng tin và chịu phép báp-têm. Tuy nhiên, tình trạng giữa người Giu-đa khá căng thẳng, như thể hiện dưới đây (Công vụ 18:12-17), và Phao-lô có thể sắp rời khỏi Cô-rinh-tô, nhưng trong sự hiện thấy ban đêm, Chúa đã truyền ông ở lại (Công vụ 18:9-11).

Trên đường trở về An-ti-ốt, Phao-lô đi với A-qui-la và Bê-rít-sin. Sau khi tới thành Ê-phê-sô thì để hai bạn mình tại đó, nơi ông nghỉ vài ngày trước khi lên đường. Trong khi ở đó, ông có cơ hội rao giảng tại nhà hội Do Thái địa phương, những người đáp ứng tích cực làm cho ông hứa rằng, “Nếu Đức Chúa Trời muốn, ta sẽ trở lại vào dịp khác (Công vụ 18:18-21).

Phao-lô cảm thấy thất vọng về cơ hội để chia sẻ Phúc âm với người Giu-đa tại Cô-rinh-tô. Ông cần sự khích lệ từ Chúa. Làm thế nào lời Chúa phán với Phao-lô (Công vụ 18:10) cũng cho chúng ta hy vọng khi chúng ta cần khích lệ nhất?

NGHIÊN CỨU BỔ TÚC:

“Đừng mất hy vọng khi bạn dạy những lẽ thật mà người ta không thích, đôi khi có thể không ai chấp nhận. Những người nói rằng họ là Cơ Đốc nhân cũng có thể quay lưng lại với những lẽ thật này. Điều tương tự đã xảy ra với Phao-lô và bạn bè của ông. Người làm việc cho Đức Chúa Giê-su phải luôn luôn tỉnh thức. Họ phải cầu nguyện. Những điều này giúp các cộng sự viên của Chúa được an toàn. Người làm việc của Đức Chúa Trời phải tiếp tục. Họ phải có đức tin và dũng cảm. Họ phải luôn luôn hoạt động nhân danh Đức Chúa Giê-su.” – Ellen G. White, *The Acts of the Apostles*, tr. 230.

“Lịch sử của trái đất này sẽ sớm kết thúc. Lẽ thật cho thời nay sẽ thử chúng ta. Những người nghe lẽ thật này phải hành động giống như người Bê-rê. Họ đọc Kinh Thánh hằng ngày. Họ muốn chắc chắn rằng những sứ điệp họ nghe là đúng. Nếu hôm nay chúng ta sẽ làm điều tương tự thì sao? Thì có nhiều người nữa sẽ trung thành với luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng ngày nay chúng ta chỉ thấy một số ít người trung thành. . . .”

“Đức Chúa Trời sẽ phán xét mỗi người tùy theo lẽ thật mà họ đã học. Chúa ban cho những người làm việc của Ngài sứ điệp sự cứu rỗi. Ngài ban cho họ để chia sẻ với người khác. Liệu những người nghe có chấp nhận sứ điệp, hoặc từ chối? Chúa coi như họ chịu trách nhiệm về sự lựa chọn của họ. Những người muốn biết lẽ thật sẽ nghiên cứu cẩn thận các lời trong Kinh Thánh mà Chúa đã ban cho họ. Họ sẽ chắc chắn rằng những lời dạy đó phù hợp với Kinh Thánh trước khi chấp nhận.” Tr. 232.

ĐỀ TÀI THẢO LUẬN:

1. Trong bối cảnh của đoạn cuối của bài học ngày thứ Hai, hãy thảo luận trong lớp ý nghĩa của câu sau đây: “Cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn về phía các ứng cử viên sắp chịu phép báp-têm. . . . Các nguyên tắc của đời sống Cơ Đốc nhân phải được làm sáng tỏ cho những người mới đến với lẽ thật.” – Ellen G. White, *Testimonies for the Church*, quyển 6, tr. 91, 92.
2. Suy nghĩ nhiều hơn vào câu hỏi cuối cùng của ngày thứ Tư. Làm thế nào chúng ta như một hội thánh bày tỏ sự hiểu biết giống như Phao-lô về những khác biệt văn hóa và sẵn sàng chấp nhận người khác, đồng thời, làm thế nào chúng ta vẫn trung thành với Đức Chúa Trời và niềm tin của chúng ta?